

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 22-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH T, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Ông Ngô Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thành L, sinh ngày 24/4/1995 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thành S và bà Trần Thị Tuyết N; vợ con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Lê Minh Đ, sinh ngày 28/11/1999 tại huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Đay S, xã Thanh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Trần Thị Tuyết L; vợ tên Trần Kiều L, con: có 01 người sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2022 đến nay (Bị cáo có mặt).

3. Mã Anh K, sinh ngày 30/3/1998 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Anh T và bà Lâm Thị R; vợ con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2022 đến nay (Bị cáo có mặt).

mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Minh Đ và Mã Anh K:* Luật Sư Trần Minh T – Văn phòng Luật sư Nguyễn Hùng V – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trì Hà S, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Mai Nhật T1, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh T, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 02 giờ 30 phút sáng ngày 06/3/2022 nhận được tin báo của người dân qua số điện thoại đường dây nóng của Công an thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tại quán Karaoke Nhật L có nhóm đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị trấn Phú L phối hợp cùng Công an huyện Thạnh T tiến hành kiểm tra Quán Karaoke Nhật L thuộc ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, tại phòng karaoke số 04 của quán, cơ quan Công an phát hiện nhóm đối tượng có hành vi sử dụng ma túy gồm Mã Anh K, Lê Văn B, Trì Hà S, Lâm Thành L, Lê Minh Đ, Nguyễn Thị Thu T, tại đây Công an thu giữ:

02 đĩa nhựa màu trắng, trong đó 01 cái trên bàn còn chất bột màu trắng nghi là ma túy; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quần tròn và bọc giấy đầu thuốc lá 02 đầu để làm ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng còn dính bột màu trắng; 01 túi nilon có bột màu trắng nghi là ma túy (chất bột màu trắng được thu trên đĩa màu trắng để trên bàn được đổ vào túi nilon); 01 viên nén màu xanh được đựng trong túi nilon màu trắng nghi là ma túy được phát hiện và thu giữ trên nền gạch dưới ghế ngồi; 01 thẻ ATM màu trắng xanh của Vietcombank tên TRIHAS.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 22/KLMT-KTHS ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0135 gam, loại Ketamine; Mẫu viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,5474 gam, loại MDMA.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Minh Đ, Mã Anh K, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị ra quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Thành L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T tiến hành điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/3/2022, Lê Minh Đ có nhậu cùng với Mã Anh K tại nhà riêng của Đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đ có rủ K hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì K đồng ý, Đ nhắn tin rủ thêm Nguyễn Thị Thu T đến quán Karaoke Nhật L để cùng sử dụng ma túy thì T cũng đồng ý. Đ liên hệ với Huỳnh Phước L qua ứng dụng Messenger Facebook có nick là “Huynh Phuoc L” để hỏi mua 02 chাম Ketamine và 02 viên thuốc lắc (MDMA) với giá 2.200.000 đồng và hẹn giao tại Cầu Nàng R, thuộc ấp Trà B, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi Đ giao dịch qua điện thoại với người bán ma túy Huỳnh Phước L xong thì Mã Anh K đưa cho Lê Minh Đ số tiền mua ma túy là 1.100.000 đồng và điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến điểm hẹn để lấy ma túy. Khi đi đến khu vực vừa qua cầu Nàng R thì Đ và K dừng xe để đợi Huỳnh Phước L đến giao ma túy như đã hẹn, khi nhận được ma túy và trả số tiền 2.200.000 đồng thì Đ và K tiếp tục điều khiển xe đến nhà của T để đón T và cả ba người cùng đi đến quán Karaoke Nhật L. Khi đến quán Karaoke Nhật L lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày thì quán không có phòng trống nên chủ quán yêu cầu Đ, K, T ngồi đợi.

Trong khoảng thời gian 19 giờ 30 phút, ngày 05/3/2022, Lâm Thành L và Trì Hà S có đến nhậu tại nhà Lê Văn B ở ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày L rủ B, S đi quán Karaoke Nhật L và hùn tiền mua ma túy về sử dụng, lúc này B và S nói với L là không có tiền để hùn mua ma túy thì L nói để lần này L ra tiền mua ma túy cho S và B sử dụng chung, đến lần khác B, S sẽ bao lại cho L. Sau khi thống nhất thì L điều khiển xe chở S, B tự điều khiển xe và cùng đi đến quán Karaoke Nhật L, khi đến quán thì L đi vào hỏi thuê phòng thì chủ quán kêu ngồi đợi, lúc này nhóm của L, B, S gặp nhóm của K, Đ, T và có chào hỏi nhau.

Đợi đến khoảng hơn 23 giờ thì quán Karaoke có phòng trống nên nhóm của L, B, S đi vào phòng số 6, nhóm của K, Đ, T vào phòng số 05.

Tại phòng số 05: nhóm của K, Đ, T khi vào phòng thì Đ lấy ra 02 viên MDMA, bẻ mỗi viên làm 2 phần, Đ đưa cho T $\frac{1}{2}$ viên, K $\frac{1}{2}$ viên, Đ sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, còn lại $\frac{1}{2}$ viên Đ để dưới ghế nệm nơi Đ ngồi, sau khi cả ba dùng mỗi người $\frac{1}{2}$ viên ma túy MDMA thì K nói với T ra ngoài mượn 1 cái đĩa của quán, sau đó Đ đổ ma túy Ketamine vào đĩa và dùng bật lửa cà nhuộm và đổ ra đĩa, Đ sử dụng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng để quán thành ống hút và cố định bằng vỏ điều thuốc lá, chuẩn bị xong thì Đ hít Ketamine và truyền cho K, T cùng hít số Ketamine trên; $\frac{1}{2}$ viên ma túy MDMA còn lại Đ cũng sử dụng hết;

Tại phòng số 06: nhóm của L, B, S vào phòng ngồi thì L sử dụng ứng dụng Facebook Messenger cho người bán ma túy là Huỳnh Phước L, để hỏi mua 01 chাম Ketamine và 02 viên MDMA với giá 1.400.000 đồng và hẹn giao tại quán Karaoke Nhật L, Lâm Thành L hẹn với người bán ma túy sẽ trả tiền sau. Khoảng 23 giờ 30 phút thì Huỳnh Phước L gọi cho Lâm Thành L ra nhận ma túy phía trước quán Nhật L. Khi nhận ma túy xong thì L đưa cho B 1 viên MDMA, B chia cho S $\frac{1}{2}$ viên, B sử dụng $\frac{1}{2}$ viên; L sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, còn lại L cất giữ, sau đó L sử dụng luôn $\frac{1}{2}$ này. L lấy gói Ketamine ra, S lấy tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng để cho L để Ketamine lên và cà nhuỷ. B đi mượn 1 cái đĩa của quán để đồ Ketamine ra, S lấy thẻ ATM tên Trì Hà S đưa cho L để chia ma túy ra thành 3 phần. L quán tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng thành hình ông hút để làm dụng cụ hít ma túy, sau đó L hít ma túy và truyền cho B và S cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy thì B đi qua phòng số 05 để giao lưu với nhóm K, Đ, T. Sau đó K qua phòng số 06 để giao lưu với B, L và S. Khi vào phòng số 06 thì K nôn ói nên cả nhóm chuyển qua phòng số 04 và mang toàn bộ các dụng cụ sử dụng ma túy theo, T, Đ cũng cầm cái đĩa chứa ma túy và tờ tiền quán ông hút từ phòng số 05 qua phòng số 04 để cùng nhau mở nhạc nghe, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06 tháng 03 năm 2022 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện vụ việc nên đã lập biên bản và tạm giữ tất cả các tài liệu có liên quan. Qua khám nghiệm hiện trường, ngoài các dụng cụ sử dụng ma túy thì lực lượng chức năng còn phát hiện 01 viên nén màu xanh trên nền gạch của phòng số 04. Qua test nhanh tất cả 06 đối tượng trên đều dương tính với ma túy Ketamine.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Lâm Thành L tự khai nhận ngày 06/09/2019 bị cáo Lâm Thành L có hành vi cung cấp chất ma túy cho Mai Nhật T1 sử dụng tại quán Karaoke R, đường Ninh B, thuộc phường N, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-TT ngày 26/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T đã truy tố bị cáo Lâm Thành L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố các bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố rút, thay đổi bổ sung nội dung cáo trạng, cụ thể: Đề nghị truy tố bị cáo bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thay đổi từ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thành khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lâm Thành L Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lâm Thành L, Lê Minh Đ và Mã Anh K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lâm Thành L, đề nghị xử phạt bị cáo Lộc mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K, đề nghị xử phạt bị cáo Đ, K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cái thẻ ATM màu trắng - xanh, tên TRÌ HÀ S (đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi), 02 cái đĩa nhựa màu trắng. Tuyên bố trả lại cho chủ sở hữu tài sản gồm trả cho Lê Minh Đ 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng, trả cho Lâm Thành L 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh. Tuyên bố thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.000 đồng. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K, Luật sư Trần Minh T trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Lâm Thành L, Lê Minh Đ, Mã Anh K khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu T vắng mặt, xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trước đó tại Cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T rút, thay đổi, bổ sung nội dung quyết định của bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-TT, ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo nội dung đã được thay đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

Cáo trạng số 09/CT-VKS-TT, ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố:

Bị cáo Lâm Thành L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Được rút, sửa đổi, bổ sung thành:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố:

Bị cáo Lâm Thành L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Các bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, việc rút, sửa đổi, bổ sung quyết định bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo trong vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về việc sửa đổi nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử các bị cáo theo nội dung quyết định truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đã rút và sửa đổi tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo Lâm Thành L, Lê Minh Đ và Mã Anh K thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong tối ngày 05/3/2022 và sáng ngày 06/3/2022 tại quán Karaoke Nhật L thuộc ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Lâm Thành L, Lê Minh Đ và Mã Anh K đã có hành vi mua ma túy MDMA và Ketamine (MDMA là chất ma túy số thứ tự 11 thuộc Danh mục IB; Ketamine là chất ma túy số thứ tự 40, Mục III - Danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ) với mục đích để tổ chức sử dụng trái phép và các bị cáo đã sắp xếp địa điểm, cung cấp chất ma túy và cung cấp dụng cụ để người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo L tổ chức cho B, S sử dụng, đồng thời L khai nhận vào ngày 09/6/2019 tại quán Karaoke R, đường Ninh B, thuộc phường N, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu, L cung cấp ma túy cho Mai Nhật T1 sử dụng, nên hành vi của bị cáo L cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đ, K tổ chức cho T sử dụng nên cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-TT, ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố các bị cáo Lâm Thành L, Lê Minh Đ và Mã Anh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điều khoản của luật đã được viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã

hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe cho người sử dụng mà còn được xem là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[6] Xét về vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo Lâm Thành L có hành vi độc lập với các bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K, bị cáo L đã có hành vi mua ma túy để sử dụng và cung cấp ma túy, rủ rê Lê Văn B, Trì Hà S cùng sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài lần phạm tội này thì vào ngày 06/09/2019 bị cáo Lâm Thành L có hành vi cung cấp chất ma túy cho Mai Nhật T1 sử dụng tại quán Karaoke R, đường Ninh B, thuộc phường N, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu. Đối với bị cáo Mã Anh K, bị cáo Lê Minh Đ có hành vi hùn tiền cùng mua ma túy về sử dụng và cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện, rủ rê Nguyễn Thị Thu T sử dụng.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Lâm Thành L, Lê Minh Đ, Mã Anh K đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo K có ông ngoại là người có công được Nhà nước khen thưởng, riêng bị cáo Lâm Thành L tự thú về hành vi phạm tội của bản thân, nên Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo Lâm Thành L được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, điểm r, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung đối với bị cáo L. Đối với bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo Đ, K được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đều có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cái thẻ ATM màu trắng - xanh, tên TRÌ HÀ S (đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi), 02 cái đĩa nhựa màu trắng. Tuyên bố trả lại cho chủ sở hữu tài sản gồm trả cho Lê Minh Đ 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng, trả cho Lâm Thành L 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh. Tuyên bố thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.000 đồng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[11] Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng, án phí đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ, K là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các đối tượng Lê Văn B, Trì Hà S, Nguyễn Thị Thu T có hành vi cùng sử dụng ma túy với các bị cáo L, Đ, K nhưng không cấu thành tội phạm và đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính. Riêng viên ma túy thu giữ được tại hiện trường chưa xác định được của đối tượng nào nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh T đã tách ra khỏi tố vụ án khác, khi điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với người bán ma túy cho các bị cáo là Huỳnh Phước L đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh T xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Thành L; Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Minh Đ, Mã Anh K; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thành L, Lê Minh Đ, Mã Anh K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thành L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 07/11/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Mã Anh K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng:

Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ ATM màu trắng - xanh, tên TRÌ HÀ S (đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi), 02 cái đĩa nhựa màu trắng.

Tuyên bố trả lại cho chủ sở hữu tài sản gồm: trả cho Lê Minh Đ 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng, trả cho Lâm Thành L 01 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh.

Tuyên bố thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.000 đồng (trong đó 02 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng quăn tròn và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng).

Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lâm Thành Lộc, Lê Minh Đức, Mã Anh Kiệt mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh T;
 - Công an huyện Thạnh T
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
 - Bị cáo; Người bào chữa; NLQ;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp